

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ MINH THƯ

**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÒNG, CHỐNG
NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 62 38 01 01

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN
2. TS. LÊ ĐÌNH MÙI**

Phản biện 1

Phản biện 2

Phản biện 3

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ngày tháng năm 2018

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Người chưa thành niên (NCTN) là nguồn nhân lực, tương lai của đất nước, cũng là đối tượng dễ bị tổn thương, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, xúi giục,... để thực hiện các hành vi phạm tội. Do đó, NCTN cần được sự chăm sóc, bảo vệ, giáo dục phù hợp. Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, ban hành các chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm phát triển toàn diện NCTN và đề ra nhiều chương trình, kế hoạch, biện pháp nhằm tăng cường bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống người chưa thành niên phạm tội (PCNCTNPT). Tuy nhiên, tình hình người chưa thành niên phạm tội (NCTNPT) ở Việt Nam hiện nay diễn biến phức tạp, tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm cho xã hội.

Phòng, chống NCTNPT là trách nhiệm cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) là một trong những lực lượng nòng cốt. Để PCNCTNPT, VKSND nói chung và VKSND cấp tỉnh nói riêng đã trực tiếp áp dụng các biện pháp pháp lý, có tác dụng đấu tranh và ngăn ngừa NCTNPT, hạn chế hậu quả thiệt hại do đối tượng này phạm tội, nhằm kiềm chế, đẩy lùi và từng bước làm giảm tội phạm, khắc phục những nguyên nhân và điều kiện của từng loại tội phạm do NCTN thực hiện. Cùng với các biện pháp tác động trực tiếp nhằm đảm bảo cho quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự đối với NCTNPT được nhanh chóng, chính xác, kịp thời theo thẩm quyền tố tụng, VKSND cấp tỉnh còn gián tiếp tác động để áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm thông qua việc thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của mình và thông qua các công tác khác do pháp luật quy định. Như vậy, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh là hoạt động của VKSND cấp tỉnh áp dụng các biện pháp nghiệp vụ từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự đối với NCTNPT. Mục đích nhằm đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan sai người vô tội, trên cơ sở đó làm sáng tỏ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm do NCTN thực hiện. Qua đó, đề ra các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn và giảm trừ tội phạm do NCTN thực hiện trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, nhằm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của các địa phương trên toàn quốc.

Với chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, VKSND cấp tỉnh đã góp phần tích cực PCNCTNPT. Tuy nhiên, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc, như: Chưa đề cao vai trò PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh; một số Kiểm sát viên (KSV) còn hạn chế về trình độ chuyên môn, chưa có kiến thức đầy đủ về tâm lý học, khoa học giáo dục, chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng PCNCTNPT; KSV chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định dành riêng khi xử lý các vụ án do NCTNPT; công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án do NCTNPT còn có những hạn chế nhất định; còn xảy ra án bị trả hồ sơ để điều tra

bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; tranh tụng của KSV tại phiên tòa chưa mang tính thuyết phục cao; chưa bảo đảm quyền bào chữa, quyền đại diện hợp pháp của NCTNPT tham gia tố tụng; công tác phối hợp VKSND cấp tỉnh với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan chức năng trong PCNCTPT chưa chặt chẽ; VKSND cấp tỉnh chỉ mới tập trung vào việc xử lý những vụ án cụ thể mà chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện để phòng ngừa NCTNPT; chưa chú ý làm rõ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm do NCTN thực hiện để kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện các biện pháp phòng ngừa NCTNPT. Bên cạnh đó, các quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS), Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) và các văn bản pháp luật có liên quan đến NCTNPT chưa quy định rõ ràng, cụ thể. Cùng với những hạn chế đó, những năm qua, tình hình NCTNPT diễn biến phức tạp, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội ngày càng nguy hiểm. Thủ đoạn phạm tội không còn đơn giản do bông bột, thiếu suy nghĩ, các đối tượng đã có sự tính toán, chuẩn bị kỹ lưỡng, khá tinh vi, đã gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu toàn diện để xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh; làm rõ nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, trên cơ sở đó, đề xuất xây dựng hệ thống các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay. Do vậy, lựa chọn **"Cơ sở lý luận và thực tiễn về phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay"** làm luận án tiên sĩ luật học, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đang đặt ra.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án cung cấp những luận chứng khoa học để làm sáng tỏ cơ sở lý luận về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh. Từ đó, đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về cơ sở lý luận và thực tiễn PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh;

Hai là, xây dựng và làm rõ một số vấn đề lý luận về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh như: Phân tích làm sáng tỏ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và biện pháp PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh. Đồng thời, xác định các điều kiện bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, cũng như nghiên cứu PCNCTNPT của cơ quan Công tố (Viện Kiểm sát) ở một số nước trên thế giới và chỉ ra giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

Ba là, phân tích đánh giá thực trạng PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong những năm qua, chỉ ra được những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Bốn là, phân tích dự báo tình hình NCTNPT trong thời gian tới và đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, luận án luận chứng cơ sở khoa học và đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Luận án nghiên cứu vấn đề lý luận và thực tiễn về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự đối với các vụ án do NCTNPT và một số công tác khác do pháp luật quy định.

- Phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu toàn diện trên phạm vi toàn quốc đối với cấp tỉnh, thành phố, giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta về nhà nước và pháp luật; về công tác phòng, chống tội phạm, đặc biệt PCNCTNPT; về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; về hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như các chính sách hình sự của Nhà nước đối với NCTNPT.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận nói trên, luận án tiến hành nghiên cứu bằng nhiều phương pháp khác nhau, bao gồm: Phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, thống kê, so sánh, lịch sử - logic... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu nội dung của đề tài.

5. Những đóng góp mới của luận án

Một là, luận án đã xây dựng được các phương diện lý luận cơ bản bổ sung, hoàn thiện vào hệ thống lý luận về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

Hai là, luận án phân tích, đánh giá một cách toàn diện những kết quả đạt được và hạn chế PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong những năm qua, đồng thời, phân tích làm rõ nguyên nhân của kết quả đạt được và hạn chế.

Ba là, luận án xây dựng hệ thống các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về lý luận: Luận án đã góp phần hoàn thiện một số vấn đề lý luận khoa học pháp lý về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, từ đó tạo cơ sở cho việc nhận thức thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, vai trò của VKSND cấp tỉnh trong hệ thống các cơ quan có chức năng PCNCTNPT, tiếp tục hoàn thiện về tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ KSV trực tiếp PCNCTNPT.

Về thực tiễn: Luận án là tài liệu có thể sử dụng vào công tác giảng dạy trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác PCNCTNPT, đặc biệt, trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh và các trường chuyên ngành luật trong cả nước.

Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng trong các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến NCTNPT, đến tổ chức bộ máy của các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ PCNCTNPT, trong đó có VKSND các cấp, đặc biệt VKSND cấp tỉnh nghiên cứu, vận dụng trong hoạt động thực tiễn để bảo đảm PCNCTNPT ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 04 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

Những công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến đề tài luận án được chia thành hai nhóm: 1) Công trình nghiên cứu liên quan đến PCNCTNPT; 2) Công trình nghiên cứu liên quan đến PCNCTNPT của VKSND. Qua nghiên cứu cho thấy, nhìn chung các công trình đã công bố ở trong nước có những đóng góp quan trọng trên những khía cạnh nhất định trong việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay, có thể tham khảo, kế thừa có chọn lọc trong quá trình nghiên cứu luận án.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

Những công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến đề tài luận án chia thành hai nhóm: 1) Công trình nghiên cứu có liên quan đến PCNCTNPT ở một số nước trên thế giới; 2) Công trình nghiên cứu liên quan đến PCNCTNPT của Viện Kiểm sát/Viện Công tố các nước trên thế giới. Những công trình tổng quan đã cung cấp cho nghiên cứu sinh cơ sở để hoàn thiện các quy phạm pháp luật liên quan đến NCTNPT về thủ tục, trình tự, biện pháp áp dụng đối với NCTNPT, vì mục tiêu bảo đảm lợi ích tốt nhất cho NCTNPT; kinh nghiệm trong việc áp dụng các biện pháp can thiệp/chuyển hướng xử lý, các biện pháp không sử dụng đến quá trình tố tụng tư pháp và các biện pháp tố tụng tư pháp; kinh nghiệm về tôn trọng sự riêng tư NCTN trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng, sẽ không có thông tin nào được công bố về lai lịch, phiên tòa xét xử đối với trẻ em cần phải được xử kín, các phiên xét xử công khai trong quá trình tố tụng chỉ có thể có trong những trường hợp đặc biệt,

rất hạn chế và được quy định rõ ràng trong luật pháp; kinh nghiệm về tổ chức của tư pháp chưa thành niên, là thành lập một hệ thống tư pháp chưa thành niên toàn diện, thành lập những Tòa án chưa thành niên như là những cơ quan riêng biệt hoặc một bộ phận của các Tòa án địa phương hiện có...

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trên cơ sở nghiên cứu những công trình khoa học đã được công bố của các cá nhân, tập thể ở trong nước, ngoài nước liên quan đến đề tài của luận án, có thể thấy ở các góc độ khác nhau, các công trình khoa học đã đề cập đến khái niệm NCTN, khái niệm NCTNPT, dấu hiệu và các đặc điểm về đối tượng đặc biệt là NCTN. Dấu hiệu tiền tội phạm, chính sách hình sự của Nhà nước và đặc thù khi quyết định hình phạt đối với tội phạm do NCTN thực hiện. Những nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm của NCTN đã được đề cập. Trên cơ sở đó, các công trình đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm hạn chế tình trạng NCTNPT. Ngoài ra, các tác giả cũng chú trọng nghiên cứu về mô hình tổ chức, hoạt động của hệ thống tư pháp các quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm của hệ thống tư pháp này trong PCNCTNPT ở Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và có hệ thống về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay. Cụ thể, những vấn đề lý luận và thực tiễn PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh chưa được làm sáng tỏ, thực trạng PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh chưa được đánh giá đầy đủ, chưa chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế, nhằm đưa ra những giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

1.3.2. Giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu và căn cứ vào lý thuyết có liên quan đến chủ đề nghiên cứu, luận án đặt ra một số câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu, như sau:

** Các câu hỏi nghiên cứu đặt ra:*

- Phòng, chống PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh là gì?
- Phòng, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh gồm những nội dung, biện pháp nào?
- Để bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh phải có những điều kiện gì?
- Phòng, chống NCTNPT của Cơ quan Công tố (Viện Kiểm sát) của nước ngoài có giá trị tham khảo đối với Việt Nam như thế nào?
- Phòng, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam, giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017 đã đạt được những kết quả và hạn chế như thế nào? Nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh là gì?
- Tình hình NCTNPT trong thời gian tới diễn biến như thế nào?

- Để bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay trong thời gian tới cần phải làm gì?

1.3.3. Những vấn đề đặt ra tiếp tục nghiên cứu trong đề tài luận án

- *Về mặt lý luận:* Nghiên cứu, xây dựng khái niệm, làm rõ đặc điểm, vai trò, nội dung, biện pháp PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh và các điều kiện bảo đảm PCNCTNPT, nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở nước ta hiện nay.

- *Về mặt thực tiễn:* Trên cơ sở những phân tích, đánh giá thực tiễn PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và tìm ra nguyên nhân của kết quả đạt được, hạn chế PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong những năm qua. Từ đó, luận án đưa ra những dự báo về tình hình NCTNPT trong thời gian tới và đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

2.1.1. Khái niệm người chưa thành niên phạm tội

Người chưa thành niên phạm tội là người thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi hoặc đã đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi mà phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại một số tội trong BLHS và bị các cơ quan có thẩm quyền xác định cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.1.2. Khái niệm phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Phòng, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh là thực hiện tổng thể các biện pháp pháp lý hình sự thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự đối với các vụ án do NCTNPT và thông qua các công tác khác do pháp luật quy định, để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh NCTNPT. Trên cơ sở đó, tìm ra nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm do NCTN thực hiện, để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả NCTNPT và giáo dục giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

2.1.3. Đặc điểm phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án do NCTNPT.

Phòng, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh chính là thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự, VKSND

cấp tỉnh trực tiếp PCNCTNPT ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và xuyên suốt trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự đối với NCTNPT.

Thứ hai, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua các công tác khác do pháp luật quy định, như: Thực hiện chương trình quốc gia PCNCTNPT; tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với NCTN; xây dựng pháp luật liên quan đến NCTNPT; thống kê NCTNPT; công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan chức năng PCNCTNPT; tổng kết công tác PCNCTPT, chú trọng đề ra các biện pháp nhằm phòng ngừa NCTNPT hiệu quả.

Thứ ba, quan hệ phối hợp giữa VKSND cấp tỉnh với các chủ thể PCNCTNPT.

Thứ tư, phòng ngừa và chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh là hai hoạt động có mối quan hệ mật thiết với nhau.

2.1.4. Vai trò phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, vai trò phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

VKSND cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm nói chung và PCNCTNPT nói riêng; thống kê NCTNPT nhằm phân tích, đánh giá tình hình NCTNPT trong thời gian qua, từ đó, đưa ra những dự báo tình hình NCTNPT trong thời gian tới; phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan chức năng để phát hiện, tìm ra những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN; Tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với NCTN; Xây dựng pháp luật có liên quan đến NCTNPT; tổng kết công tác PCNCTPT, chú trọng đề ra các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa NCTNPT hiệu quả.

Thứ hai, vai trò chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

VKSND cấp tỉnh trực tiếp đấu tranh, phát hiện, xử lý nghiêm minh NCTNPT từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đến giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đối với NCTNPT. Đồng thời, kiểm sát các hoạt động này để bảo đảm cho mọi hoạt động tố tụng ở các giai đoạn này đều được các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, có quyền xử lý vi phạm, yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật trong giải quyết các vụ án do NCTNPT; có quyền kiến nghị, kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật; kháng nghị hành vi, quyết định có vi phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền khác trong hoạt động tư pháp, nhằm bảo đảm chống NCTNPT được khách quan, toàn diện và đúng pháp luật.

2.2. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

2.2.1. Nội dung, biện pháp phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

2.2.1.1. Nội dung phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Một là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua việc thực hiện các chương trình quốc gia về PCNCTNPT.

Hai là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với NCTN.

Ba là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua việc nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, đề ra các biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Bốn là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác thống kê tội phạm và dự báo tình hình NCTNPT trong thời gian tới.

Năm là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác xây dựng pháp luật có liên quan đến NCTNPT.

Sáu là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thể hiện trong công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa NCTNPT và có quyền yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và phòng ngừa NCTNPT theo quy định của pháp luật.

2.2.1.2. Biện pháp phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Một là, biện pháp tìm ra những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN do những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức, để kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức này khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Hai là, biện pháp chống, xử lý kịp thời, nghiêm minh NCTNPT là một trong những biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhằm hạn chế NCTNPT.

Ba là, biện pháp trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm phòng ngừa NCTNPT.

Bốn là, biện pháp chủ trì thống kê NCTNPT, trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá tình hình NCTNPT trong thời gian qua, đồng thời, đưa ra những dự báo về tình hình NCTNPT trong thời gian tới và đề ra các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa NCTNPT.

2.2.2. Nội dung và biện pháp chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

2.2.2.1. Nội dung chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án do người chưa thành niên phạm tội

Một là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với NCTNPT.

Hai là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác THQCT và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự đối với NCTNPT.

Ba là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố các vụ án hình sự đối với NCTNPT.

Bốn là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác THQCT và kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự đối với NCTNPT.

Năm là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự đối với NCTNPT.

2.2.2.2. Biện pháp chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Một là, biện pháp trực tiếp chống NCTNPT, tức là sử dụng các biện pháp nghiệp vụ thông qua việc thực hiện chức năng THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự, đề đấu tranh với NCTNPT. Đây là biện pháp chủ yếu và quan trọng nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội của NCTN đều được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh.

Hai là, biện pháp ban hành văn bản như quyết định, kháng nghị, kiến nghị yêu cầu CQĐT, TAND, Cơ quan thi hành án hình sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra, xét xử và thi hành án hình sự.

Ba là, sử dụng quyền công tố để truy tố và buộc tội NCTNPT, nhằm bảo đảm việc truy tố NCTNPT theo điều, khoản cụ thể được quy định trong BLHS ra trước TAND bằng bản cáo trạng và thực hiện việc buộc tội NCTNPT, đề nghị mức hình phạt để Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của NCTN, mục đích xử lý nghiêm minh, đồng thời giáo dục, răn đe người phạm tội và những người khác.

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

2.3.1. Bảo đảm về mặt chính trị

Yêu cầu Đảng phải đề ra quan điểm, đường lối, chính sách xây dựng nền tư pháp trong sạch vững mạnh; Tăng cường năng lực của CQĐT, VKSND, TAND trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời mọi hành vi phạm tội do NCTN thực hiện; Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đặc biệt là cấp tỉnh phải quán triệt đầy đủ các quan điểm, đường lối, chính sách phòng, chống tội phạm thể hiện trong các Nghị quyết qua các kỳ Đại hội, nắm vững các đặc điểm đặc thù của địa phương để kịp thời đề ra các Nghị quyết về phòng, chống tội phạm nói chung và PCNCTNPT nói riêng, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch cụ thể để các cơ quan, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện, đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra giám sát để các Nghị quyết của cấp ủy Đảng phát huy trên thực tế, góp phần phòng, chống tội phạm nói chung và PCNCTNPT nói riêng đạt chất lượng, hiệu quả.

2.3.2. Bảo đảm về mặt pháp lý

Một hệ thống pháp luật hoàn thiện, quy định đầy đủ, cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, là cơ sở pháp lý vững chắc, bảo đảm PCNCTNPT của

VKSND cấp tỉnh đạt hiệu quả. Ngược lại, hệ thống pháp luật với những quy định chưa rõ ràng, cụ thể, còn chông chéo sẽ ảnh hưởng đến chất lượng PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, sẽ không đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay.

2.3.3. Bảo đảm về tổ chức

Hiện nay, đã thành lập Tòa gia đình và NCTN trong hệ thống TAND cấp tỉnh, là cơ quan chuyên trách để giải quyết những vụ án do NCTNPT nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất cho NCTNPT khi tham gia tố tụng, có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tích cực và đấu tranh có hiệu quả đối với NCTNPT. Tuy nhiên, trong hệ thống tổ chức của CQĐT và VKSND cấp tỉnh, chưa có đội ngũ ĐTV, KSV chuyên trách để PCNCTNPT. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên trách PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay.

2.3.4. Các bảo đảm khác

Các bảo đảm khác như tăng cường cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV của VKSND cấp tỉnh, sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

2.4. PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA CƠ QUAN CÔNG TỐ (VIỆN KIỂM SÁT) Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Thông qua việc nghiên cứu, từ tổ chức hoạt động bộ máy đến chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan công tố/Viện Kiểm sát ở một số nước trên thế giới, chúng ta có thể rút ra nhiều giá trị tham khảo, kinh nghiệm cho Việt Nam trong PCNCTNPT, làm cơ sở tiền đề cho việc điều chỉnh pháp luật ở Việt Nam thời gian tới, cụ thể như sau:

Một là, tiếp thu kinh nghiệm về mô hình tố tụng thân thiện với NCTN của nhiều quốc gia trên thế giới, theo đó cần thành lập Tòa án chuyên trách xét xử NCTNPT trên phạm vi toàn quốc (hiện nay chỉ mới thí điểm thành lập Tòa gia đình và NCTN ở một số địa phương). Để bảo đảm hoạt động của Tòa chuyên trách này, người tiến hành tố tụng như ĐTV, KSV, Thẩm phán, Hội thẩm phải có đủ điều kiện, năng lực, phẩm chất, hiểu biết nhất định về tâm sinh lý, khoa học giáo dục đối với NCTN.

Hai là, đáp ứng yêu cầu của pháp luật quốc tế, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, PCNCTNPT của VKSND cần thực hiện nội dung nguyên tắc đảm bảo lợi ích tốt nhất cho NCTN, như: Trong pháp luật tố tụng hình sự cần quy định theo xu hướng ngày càng giảm thời hạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án NCTNPT, đồng thời, rút ngắn thời gian tạm giữ, tạm giam NCTN; tăng cường hơn nữa việc bảo đảm quyền bào chữa cho NCTN, kể cả trong những trường hợp họ từ chối chỉ định người bào chữa; để bảo đảm quyền bí mật cá nhân, tạo điều kiện cho NCTN tiếp tục có nhiều cơ hội phát triển trong xã hội, pháp luật tố tụng nước ta cũng nên tham khảo kinh nghiệm nước ngoài về việc hạn chế xét xử công khai vụ án NCTNPT.

Ba là, từ quy định của pháp luật tố tụng nhiều quốc gia trên thế giới về thẩm quyền miễn truy tố của VKSND/Viện công tố đối với người phạm tội nói chung và người phạm tội là NCTN nói riêng, nên quy định thẩm quyền miễn truy tố của VKSND đối với NCTNPT trong những trường hợp cụ thể khi thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với NCTNPT.

Bốn là, hướng tới quy định cụ thể về xử lý chuyển hướng đối với NCTNPT trong pháp luật tố tụng hình sự. Hiện tại, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có khái niệm chính thức về xử lý chuyển hướng và quy định các chế định pháp lý rõ ràng, cụ thể về việc áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với NCTNPT, cũng như trên thực tế việc áp dụng các biện pháp có liên quan đến xử lý chuyển hướng theo quy định của pháp luật Việt Nam còn hạn chế. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu các mô hình hoạt động ưu việt trên thế giới về xử lý chuyển hướng đối với NCTNPT và đánh giá mô hình nào là phù hợp với điều kiện của Việt Nam, từ đó quyết định tham khảo có chọn lọc những kinh nghiệm từ mô hình phù hợp đó, để xây dựng một giải pháp riêng về xử lý chuyển hướng đối với NCTNPT ở Việt Nam.

Chương 3

TÌNH HÌNH NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI VÀ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI Ở VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2017

3.1.1. Tình hình người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam, giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin VKSND tối cao, trong 10 năm (từ năm 2008 đến năm 2017) số vụ NCTNPT đã khởi tố là 40.745 vụ, 60.557 bị can, số NCTN đã truy tố là 45.328 bị can, số NCTN đã xét xử là 40.904 bị cáo. Cho thấy, tình hình NCTNPT luôn phát triển theo chiều hướng phức tạp, mặc dù có tăng, có giảm qua từng năm nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của NCTN ngày càng nguy hiểm cho xã hội.

3.1.2. Nguyên nhân người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017

Nguyên nhân phạm tội của NCTN là do xuất phát từ gia đình, nhà trường, ảnh hưởng môi trường xã hội, của bạn bè xấu rủ rê, lôi kéo, xúi giục, kích động thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra, các em thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ bản thân, do muốn có tiền tiêu xài, lại lười lao động, xem thường các giá trị đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật kém, vướng vào các tệ nạn xã hội từ đó dễ dẫn đến con đường phạm tội...NCTN chủ yếu phạm vào các tội giết người, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, hiếp dâm trẻ em...

Xuất phát từ tình hình NCTNPT trong thời gian qua, sự gia tăng về tính chất nguy hiểm và sự tồn tại những nguyên nhân, điều kiện là yếu tố làm phát sinh tội phạm do NCTN thực hiện, cũng như những hạn chế nhất định, như: Hệ thống pháp luật mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung để ngày càng hoàn thiện, nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay; công tác phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng chức năng và một bộ phận dân cư vẫn còn những hạn chế; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa mang lại hiệu quả cao; chưa có đội ngũ ĐTV, KSV chuyên trách trực tiếp PCNCTNPT... Tất cả những lý do này, đã làm ảnh hưởng chất lượng, hiệu quả PCNCTNPT của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và của VKSND cấp tỉnh nói riêng, cũng như đặt ra trách nhiệm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh cần phải nâng lên để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, vừa là áp lực, vừa là động lực để VKSND cấp tỉnh có thể hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trên cả hai phương diện phòng và chống tội phạm do NCTN thực hiện, nhằm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nước ta.

3.2. THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2017

3.2.1. Thực trạng về tổ chức bộ máy của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phòng, chống người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam

Theo số liệu của Vụ Tổ chức Cán bộ VKSND tối cao đến năm 2017, cho thấy tổ chức bộ máy của VKSND cấp tỉnh chưa có đội ngũ KSV và phòng nghiệp vụ chuyên trách PCNCTNPT; công tác tổng kết kinh nghiệm thực tiễn PCNCTNPT và công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về PCNCTNPT thông qua thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp chưa được quan tâm đúng mức,...Do đó, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong thời gian qua.

3.2.2. Kết quả đạt được và nguyên nhân phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ở Việt Nam, giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2017

3.2.2.1. Phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh đạt được những kết quả như sau:

Một là, triển khai, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm và chương trình phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, trong đó chú trọng PCNCTNPT.

Hai là, tìm ra những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN.

Ba là, chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh đạt kết quả tốt, sẽ có tác dụng phòng ngừa hiệu quả NCTNPT, đây là mục tiêu PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, lấy phòng ngừa là chính, hạn chế không để xảy ra tội phạm do NCTN thực hiện.

Bốn là, kịp thời ban hành kiến nghị yêu cầu các cơ quan chức năng khắc phục hạn chế, thiếu sót là những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN.

Năm là, thực hiện tốt công tác thống kê NCTNPT, đánh giá, phân tích tình hình NCTNPT, từ đó, đề ra các biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Sáu là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với NCTN.

Bảy là, thực hiện tốt việc nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, chú trọng đề ra các biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Tám là, tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội và nhân dân trong PCNCTNPT.

Chín là, thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật thông qua đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật liên quan đến NCTN.

3.2.2.2. Chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh đạt được những kết quả như sau:

Một là, công tác THQCT và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với NCTNPT đã đạt được những kết quả nhất định, bảo đảm mọi hành vi phạm tội của NCTN đều được phát hiện kịp thời, xử lý theo quy định, để làm căn cứ cho việc thực hiện tốt các giai đoạn tố tụng tiếp theo (điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự đối với NCTNPT).

Hai là, thực hiện tốt THQCT và kiểm sát điều tra các vụ án do NCTNPT, không để xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do không phạm tội; bảo đảm áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng đối tượng, đúng căn cứ; tác động CQĐT đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án để kết thúc điều tra đề nghị VKSND truy tố theo hạn luật định, tránh kéo dài thời gian.

Ba là, công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố đối với các vụ án do NCTNPT đều được KSV bảo vệ quan điểm truy tố tại Tòa, bảo đảm việc buộc tội, xác định tội danh, đề ra đường lối xử lý NCTNPT đúng người, đúng tội, đúng căn cứ pháp luật.

Bốn là, thực hiện tốt THQCT và kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án do NCTNPT, không để xảy ra trường hợp VKSND truy tố Tòa án tuyên không phạm tội hoặc án bị hủy do không phạm tội. Tại phiên tòa, KSV đưa ra những lập luận sắc bén chứng minh hành vi phạm tội của NCTN và chú trọng làm rõ động cơ, mục đích, thủ đoạn phạm tội của NCTN, để Hội đồng xét xử tuyên một bản án thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục, răn đe người phạm tội.

Năm là, kiểm sát chặt chẽ việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự đối với NCTNPT, không có trường hợp NCTN bị tạm giữ, tạm giam trái pháp luật. Chế độ tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục NCTN chấp hành án phạt tù được chấp hành nghiêm chỉnh, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm và các quyền khác không bị pháp luật tước bỏ được tôn trọng, bảo vệ theo quy định của pháp luật.

3.2.2.3. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Một là, Luật Tổ chức VKSND, BLHS, BLTTHS và các văn bản pháp luật khác quy định tương đối đầy đủ về PCNCTNPT.

Hai là, VKSND cấp tỉnh THQCT và kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với NCTNPT.

Ba là, VKSND cấp tỉnh THQCT và kiểm sát điều tra chặt chẽ ngay từ đầu các vụ án do NCTNPT.

Bốn là, VKSND cấp tỉnh thực hiện tốt công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố các vụ án do NCTNPT.

Năm là, Khi THQCT tại phiên tòa, KSV tham gia xét hỏi, tranh luận, luận tội thể hiện tốt vai trò buộc tội đối với NCTNPT, góp phần tích cực vào chống NCTNPT có hiệu quả. Đồng thời, làm rõ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN, để kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức áp dụng các biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Sáu là, VKSND cấp tỉnh luôn tập trung kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự đối với NCTNPT, nhằm bảo đảm việc tuân theo pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án đối với NCTNPT.

Bảy là, VKSND cấp tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng xét chọn những vụ án do NCTNPT làm án trọng điểm để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng, nghiêm minh, nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa NCTNPT.

Tám là, KSV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, áp dụng đúng và phù hợp các quy định của pháp luật khi giải quyết các vụ án do NCTNPT.

Chín là, lãnh đạo VKSND cấp tỉnh quan tâm chỉ đạo, điều hành tốt công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án do NCTNPT.

Mười là, VKSND cấp tỉnh tạo điều kiện để đội ngũ KSV được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và tham dự hội nghị, tập huấn các chuyên đề nghiệp vụ do VKSND tối cao tổ chức.

3.2.3. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

3.2.3.1. Phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Một là, VKSND cấp tỉnh chỉ mới tập trung vào việc xử lý những vụ án cụ thể mà chưa có giải pháp đồng bộ, toàn diện để phòng ngừa NCTNPT; chưa thực sự quan tâm tới việc kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm loại trừ nguyên nhân, điều kiện dẫn tới NCTNPT.

Hai là, phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật vẫn chưa thật sự mang lại hiệu quả cao.

Ba là, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về phòng ngừa NCTNPT chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và áp dụng trong thực tiễn.

Bốn là, phòng ngừa NCTNPT thông qua công tác thống kê tội phạm còn có những hạn chế nhất định, trên cơ sở thực trạng NCTNPT chưa có phân tích, đánh giá cụ thể và đưa ra những dự báo tình hình NCTNPT trong thời gian tới, để từ đó đề ra những biện pháp phòng ngừa phù hợp nhằm hạn chế NCTNPT.

Năm là, chưa có một Chương trình tổng thể về phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa NCTNPT nói riêng, cho nên chưa xây dựng được những tiêu chí rõ ràng để xác định hiệu quả phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

3.2.3.2. Chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Một là, một số KSV chưa nhận thức đúng, đầy đủ trách nhiệm PCNCTNPT, do đó, chưa kiểm sát chặt chẽ, đầy đủ việc tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm do NCTN thực hiện; việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo còn thụ động, chỉ căn cứ vào kết quả của CQĐT.

Hai là, hạn chế trong công tác THQCT, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc quyết định khởi tố bị can, KSV chưa nghiên cứu kỹ tài liệu, chưa áp dụng đúng các căn cứ do pháp luật quy định, dẫn đến việc kéo dài giải quyết vụ án, phải thay đổi quyết định khởi tố bị can do không đúng tội danh hoặc thay đổi, hủy biện pháp ngăn chặn.

Ba là, công tác THQCT và kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi còn có những hạn chế nhất định. Một số trường hợp, khi tiến hành hoạt động kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, KSV chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu chủ động chỉ chứng kiến hoạt động của ĐTV và Giám định viên, không đề ra các yêu cầu về khám nghiệm để thu thập các chứng cứ liên quan đến vụ án. Do đó, vụ án phải kéo dài thời gian để khám nghiệm bổ sung chứng cứ; còn có tình trạng biên bản thu giữ, niêm phong tài sản, vật chứng lập sơ sài không đúng quy định của BLTTHS, làm ảnh hưởng đến giá trị chứng minh tội phạm trong vụ án, dẫn đến việc giải quyết vụ án kéo dài, ảnh hưởng chất lượng chống NCTNPT.

Bốn là, công tác THQCT và kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với NCTNPT còn có một số hạn chế như: Một số nơi, vẫn còn trường hợp giam giữ chung NCTN và người thành niên do điều kiện các nhà tạm giữ quá tải; còn dễ xảy ra tình trạng hầu hết các em bị còng tay trong khi bắt; nhiều em phải ngủ lại ở trụ sở CQĐT qua đêm, chỗ ngủ không đầy đủ chăn màn, một số em phải ngủ dưới sàn nhà hoặc bị còng tay vào ghế; có nhiều trường hợp NCTN được ĐTV giải thích về lý do bị bắt giữ, nhưng nhiều em không được giải thích đầy đủ về quyền của mình, nhưng KSV cũng không kịp thời yêu cầu khắc phục; quyền có đại diện gia đình trong suốt quá trình hỏi cung, hoặc quyền có người bào chữa ngay sau khi bị tạm giữ cũng chưa được đảm bảo.

Năm là, khi tiến hành tố tụng, KSV chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định riêng biệt để xử lý đối với các vụ án do NCTNPT như về việc cử người bào chữa, người đại diện hợp pháp của NCTNPT; việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt trong các giai đoạn tố tụng... dẫn đến quyền và lợi ích

của NCTN chưa được đảm bảo, một số vụ án người bào chữa, người đại diện hợp pháp, đại diện gia đình, nhà trường, các tổ chức không tham gia tố tụng.

Sáu là, vẫn xảy ra tình trạng án trả hồ sơ bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, làm ảnh hưởng chất lượng, hiệu quả chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

Bảy là, một số KSV khi THQCT và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với các vụ án do NCTNPT còn chưa đạt chất lượng, hiệu quả cao. Còn có trường hợp chưa nghiên cứu kỹ những tình tiết liên quan đến vụ án, chưa chuẩn bị tốt đề cương xét hỏi, chưa dự kiến các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa để chủ động xét hỏi, tranh luận, bác bỏ quan điểm của Luật sư, người bào chữa nhằm bảo vệ quan điểm buộc tội của VKSND. Kiểm sát viên còn chưa chủ động tham gia xét hỏi, quá trình đối đáp chưa thực sự thể hiện được bản lĩnh để đưa ra lập luận chính xác, có căn cứ và có tính thuyết phục cao. Dự thảo luận tội của KSV chưa lập luận sắc bén để đưa ra chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, chưa phân tích làm rõ những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN, chưa kiến nghị cụ thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả NCTNPT.

Tám là, công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự còn hạn chế như số lượng các cuộc kiểm sát trại tạm giam và số lượng Thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ chưa đạt chất lượng còn mang tính hình thức; các biện pháp tác động của VKSND cấp tỉnh đối với các vi phạm của cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án hình sự còn chưa mang lại hiệu quả cao. Có trường hợp, khi phát hiện vi phạm phải kháng nghị, yêu cầu chấm dứt vi phạm, khắc phục hậu quả, nhưng một số VKSND cấp tỉnh chỉ kiến nghị; hoặc trong bản kết luận kiểm sát của kỳ sau không đánh giá việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị trong kết luận của kỳ kiểm sát trước.

3.2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Một là, một số quy định của BLHS 1999 và BLTTHS năm 2003 và các văn bản pháp luật có liên quan đến PCNCTNPT còn quy định chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

Hai là, một số KSV của VKSND cấp tỉnh còn hạn chế về năng lực như chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ trách nhiệm PCNCTNPT; chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong PCNCTNPT; còn hạn chế về trình độ, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Ba là, VKSND cấp tỉnh chưa có đội ngũ KSV chuyên trách PCNCTNPT trong việc giải quyết các vụ án do NCTNPT.

Bốn là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo VKSND cấp tỉnh tuy đã được tăng cường, đổi mới nhưng còn chưa sâu sắc, toàn diện, việc kiểm tra, đôn đốc còn chưa được quan tâm thường xuyên.

Năm là, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan có thẩm quyền nói chung và VKSND cấp tỉnh nói riêng với gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội để giáo dục, giám sát và giúp đỡ NCTNPT sau khi chấp hành án xong.

Sáu là, việc phối hợp giữa VKSND cấp tỉnh với các cơ quan chức năng, các cơ quan thông tấn báo chí chưa chặt chẽ, do đó, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật mang lại hiệu quả chưa cao.

Bảy là, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, chế độ đãi ngộ đối với KSV của VKSND cấp tỉnh mặc dù đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Để làm cơ sở cho việc đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, đã phân tích đưa ra những dự báo về tình hình NCTNPT trong thời gian tới như sau: Hành vi phạm tội của NCTN sẽ diễn biến theo chiều hướng ngày càng phức tạp, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của NCTN ngày càng nghiêm trọng hơn. Xu hướng chủ yếu là hình thành băng nhóm để thực hiện tội phạm, có sự phân công vai trò tương đối rõ ràng giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Đặc điểm nhân thân NCTNPT trong thời gian tới vẫn rất đa dạng về thành phần, trình độ văn hóa, hoàn cảnh gia đình. Động cơ phạm tội chủ yếu là do để giải quyết các mâu thuẫn, thù tức cá nhân, ghen tuông trong tình yêu đôi lứa; động cơ kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Thủ đoạn hoạt động phạm tội của NCTN trong thời gian tới sẽ xảo quyệt, trắng trợn hơn trước đây, thủ đoạn che giấu tội phạm của NCTN ngày càng tinh vi. Xu hướng sử dụng vũ khí, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của NCTN cũng sẽ tăng lên và vô cùng nguy hiểm, có thể sử dụng những hóa chất công nghiệp rất độc hại, thuốc nổ hoặc tự chế các công cụ có đặc điểm tương tự trong trò chơi để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Về địa bàn xảy ra tội phạm, chủ yếu tội phạm do NCTN thực hiện vẫn tập trung nhiều ở khu vực thành thị, tuy nhiên với tốc độ đô thị hóa nhanh, xu hướng tội phạm do NCTNPT xảy ra ở các vùng nông thôn sẽ gia tăng. Về nạn nhân cũng rất đa dạng, ngoài những người có mâu thuẫn thù tức, ghen tuông, quen biết với đối tượng phạm tội như bạn bè cùng lứa, nạn nhân sẽ là những người có điều kiện về kinh tế, tài chính là mục tiêu của NCTNPT.

Trên cơ sở, thực trạng PCNCTNPT đã phân tích ở Chương 3 và dự báo về tình hình NCTNPT trong thời gian tới, đòi hỏi VKSND cấp tỉnh phải thực hiện các quan điểm bảo đảm PCNCTNPT sau:

Thứ nhất, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh cần phải quán triệt các quan điểm về cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ hai, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là quyền của NCTNPT trong tổ tụng hình sự.

Thứ ba, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh phải chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật về NCTNPT.

Thứ tư, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh phải nâng cao chất lượng đội ngũ KSV.

Thứ năm, PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh phải đặt trong tiến trình hội nhập, phù hợp với thông lệ quốc tế, tình hình một số nước và khu vực.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM PHÒNG, CHỐNG NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP TỈNH

4.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về điều kiện miễn trách nhiệm hình sự của NCTNPT (người dưới 18 tuổi phạm tội). Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) điều kiện để NCTNPT (người dưới 18 tuổi phạm tội) được miễn trách nhiệm hình sự.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về thủ tục khởi tố vụ án hình sự theo hướng ghi nhận xử lý chuyên hướng. Kiến nghị bổ sung thêm trường hợp “Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng mà xét thấy không cần thiết xử lý hình sự” vào Điều 157 BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về lấy lời khai của người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, bị tạm giữ, hỏi cung bị can là NCTN (người dưới 18 tuổi). Kiến nghị sửa đổi Điều 421 BLTTHS năm 2015.

Thứ tư, kiến nghị bổ sung quy định trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo là NCTNPT (người dưới 18 tuổi phạm tội) học tập, sinh hoạt vắng mặt có lý do chính đáng, thì Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa xét xử. Kiến nghị sửa đổi căn cứ tạm hoãn phiên Tòa: “có một trong những căn cứ quy định tại các điều 52, 53, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 423 của Bộ luật này” và sửa đổi Điều 423 BLTTHS 2015.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện các quy định về biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế áp dụng đối với NCTNPT (người dưới 18 tuổi phạm tội). Do đó, kiến nghị sửa đổi khoản 4 Điều 419 BLTTHS 2015.

Thứ sáu, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan tư pháp trung ương cần khẩn trương ban hành văn bản pháp luật để hướng dẫn cụ thể, chi tiết những quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và BLTTHS năm 2015 về NCTN để làm cơ sở pháp lý cho VKSND cấp tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ PCNCTNPT.

4.2.2. Giải pháp bảo đảm phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

4.2.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật góp phần phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, tăng cường trực tiếp tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với NCTNPT khi áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trong các giai đoạn tổ tụng.

Thứ hai, VKSND cấp tỉnh tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho NCTN.

Một là, VKSND cấp tỉnh tăng cường phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chính quyền, đoàn thể, nhà trường ở địa phương đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật cho NCTN, bằng nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú để thu hút NCTN tham gia tích cực vào phòng ngừa NCTNPT.

Hai là, chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, kịp thời rà soát nắm tình hình những NCTN có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bỏ học đi lang thang, hay chơi với những đối tượng xấu rủ rê chơi bời liêu lỏng, bị nghiện ma túy, nghiện thuốc lá,... để có biện pháp tác động gia đình, nhà trường quản lý giáo dục, tìm cách ngăn chặn NCTN có hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội.

Ba là, các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác quản lý xã hội, nhất là các lĩnh vực có liên quan đến NCTN, để quản lý, giáo dục NCTN cho phù hợp.

Thứ ba, VKSND cấp tỉnh cần có những báo cáo, kiến nghị cụ thể trong những cuộc họp với chính quyền địa phương, chỉ rõ và đưa ra biện pháp phòng ngừa hiệu quả đối với NCTNPT thông qua thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án do NCTNPT và kiến nghị với các cơ quan chức năng có biện pháp đẩy lùi những tụ điểm xấu ở địa phương, để tạo môi trường cho thanh thiếu niên được tham gia vui chơi, học tập sinh hoạt tập thể lành mạnh, tránh được những tiêu cực, dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN.

Thứ tư, cần phải xây dựng hệ thống giáo dục pháp luật đối với NCTN, trong đó nêu rõ trách nhiệm của các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể, gia đình và nhà trường đóng vai trò quan trọng và các biện pháp để làm tốt công tác giáo dục pháp luật đối với NCTN.

4.2.2.2. Tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhất là đề ra các biện pháp phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, tăng cường công tác tổng kết kinh nghiệm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

Thứ hai, nghiên cứu xây dựng một Chương trình tổng thể về phòng ngừa tội phạm cho toàn ngành Kiểm sát, trong đó xác định một hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm của VKSND cấp tỉnh.

Thứ ba, vấn đề nghiên cứu lý luận và triển khai ứng dụng các biện pháp phòng ngừa NCTNPT chưa được chú trọng. Do đó tiếp tục nghiên cứu lý luận để cung cấp những luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp thực hiện.

4.2.2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê, dự báo tình hình người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, VKSND cấp tỉnh cần tiếp tục phân tích, làm rõ tình hình NCTNPT trên cơ sở khai thác các tiêu chí quy định trong Biểu mẫu thống kê NCTNPT. Phải phân tích làm rõ đặc điểm về nhân thân của NCTNPT, làm rõ các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của NCTN, chứ không chỉ dừng lại ở việc thống kê số lượng vụ án, bị can, mức hình phạt áp dụng đối với NCTNPT. Đồng thời, cần bổ sung vào Biểu mẫu thống kê NCTNPT tiêu chí về số lượng và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa NCTNPT do VKSND cấp tỉnh kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức áp dụng, nhằm phân tích, đánh giá kết quả đạt được và hạn chế trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa NCTNPT, từ đó, tiếp tục đề xuất các biện pháp phòng ngừa NCTNPT trong thời gian tới.

Thứ hai, cần phải trang bị đầy đủ hệ thống máy vi tính, ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ nhiệm vụ PCNCTNPT

Thứ ba, cần nâng cao khả năng dự báo diễn biến tình hình NCTNPT và xu hướng phát triển của loại tội phạm do NCTN thực hiện trong thời gian tới. Đồng thời, cần bổ sung đưa vào hệ thống những tiêu chí thống kê tội phạm về nội dung dự báo tình hình NCTNPT, để làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa NCTNPT trong thời gian tới.

4.2.3. Giải pháp bảo đảm chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

4.2.3.1. Tăng cường công tác triển khai, tổ chức thực hiện các quy định mới của pháp luật liên quan đến chống người chưa thành niên phạm tội của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, VKSND tối cao cần tiếp tục tăng cường tổ chức hội nghị triển khai tập huấn các bộ luật và luật mới có liên quan đến PCNCTNPT. Đồng thời, tiến hành rà soát các văn bản pháp luật hình sự liên quan đến PCNCTNPT, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ hoặc ban hành văn bản mới, để VKSND cấp tỉnh áp dụng thống nhất khi giải quyết các vụ án do NCTNPT.

Thứ hai, VKSND tối cao tiếp tục giao cho trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, xây dựng tài liệu đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ PCNCTNPT theo quy định mới của các bộ luật, luật đã có hiệu lực; Đồng thời, VKSND tối cao kịp thời giải đáp những vướng mắc cho VKSND địa phương trong quá trình áp dụng các bộ luật, luật mới, để nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng của cán bộ, KSV khi thụ lý, giải quyết các vụ án do NCTNPT đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, VKSND cấp tỉnh tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan trong khối nội chính tổ chức hội nghị triển khai các bộ luật, luật mới, trong đó, chú trọng triển khai những quy định mới của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến PCNCTNPT, để cán bộ, ĐTV, KSV, Thẩm phán...

cập nhật, nghiên cứu và áp dụng trực tiếp vào công tác chống NCTNPT ở địa phương. Đồng thời, VKSND cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như Sở thông tin Truyền thông chủ trì, các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương xây dựng chương trình, chuyên mục, chuyên trang giới thiệu, tuyên truyền nội dung các bộ luật, luật nhằm nâng cao hiểu biết, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, tham gia tích cực vào công tác PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

4.2.3.2. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với người chưa thành niên phạm tội

Thứ nhất, VKSND cấp tỉnh tăng cường kiểm sát nắm chắc, quản lý đầy đủ, kịp thời các nguồn tin báo, tố giác về tội phạm do NCTN thực hiện.

Thứ hai, tăng cường tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm do NCTN thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Thứ ba, kiên quyết xử lý hành vi phạm tội của NCTN, đồng thời, không khởi tố nếu chưa đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của NCTN.

Thứ tư, tăng cường quan hệ phối hợp giữa VKSND cấp tỉnh với CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố về tội phạm do NCTN thực hiện theo quy định của BLTTHS năm 2015.

4.2.3.3. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án do người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, tăng cường kiểm sát khởi tố vụ án, bảo đảm việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can có căn cứ, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm do NCTN thực hiện.

Thứ hai, kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với NCTNPT.

Thứ ba, thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng án trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ tư, kiểm sát việc lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can là NCTN

Thứ năm, kiểm sát việc tham gia tố tụng của người bào chữa, người đại diện hợp pháp của NCTNPT.

4.2.3.4. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố các vụ án do người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Khi quyết định truy tố NCTNPT bằng bản cáo trạng đề nghị TAND đưa bị can là NCTN ra xét xử, bảo đảm mọi hành vi phạm tội của NCTN đều được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt phạm tội, người phạm tội, không làm oan người vô tội, cần nâng cao chất lượng bản cáo trạng và chú trọng tới việc ban hành kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức trong quản lý xã hội khắc phục vi phạm và áp dụng biện pháp phòng ngừa NCTNPT.

Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng bản Cáo trạng.

Thứ hai, KSV phải chú trọng tìm ra những thiếu sót, sơ hở trong công tác quản lý xã hội của các cơ quan chức năng, của gia đình, nhà trường là nguyên nhân và điều kiện dẫn tới tội phạm do NCTN thực hiện, từ đó tổng hợp, đề xuất lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và áp dụng các biện pháp phòng NCTNPT hiệu quả trong thời gian tới.

4.2.3.5. Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa, bảo đảm việc tranh tụng dân chủ, đúng pháp luật, luận tội sắc bén, có sức thuyết phục, nhằm đấu tranh chống NCTNPT có hiệu quả.

Thứ hai, nâng cao chất lượng kháng nghị của VKSND cấp tỉnh, khắc phục tình trạng bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội.

4.2.4. Một số giải pháp khác bảo đảm phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

4.2.4.1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phòng, chống người chưa thành niên phạm tội

Thứ nhất, lãnh đạo VKSND cấp tỉnh tiếp tục nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị, đảm bảo theo đúng các quy định mới của pháp luật, của Ngành

Thứ hai, lãnh đạo VKSND cấp tỉnh cần tổ chức, thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong chương trình, kế hoạch công tác.

Thứ ba, lãnh đạo VKSND cấp tỉnh cần tăng cường biện pháp kiểm tra, thanh tra công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự đối với NCTNPT.

4.2.4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ Kiểm sát viên phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Đội ngũ KSV là người trực tiếp PCNCTNPT, do đó để đấu tranh xử lý kịp thời, chính xác, đúng pháp luật và phòng ngừa, ngăn chặn hành vi phạm tội của NCTN một cách có hiệu quả, VKSDN cấp tỉnh cần thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho KSV trong PCNCTNPT là một yêu cầu khách quan trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ KSV đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh.

Thứ ba, tăng cường công tác tổ chức cán bộ.

4.2.4.3. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh với Cơ quan điều tra cùng cấp trong phòng, chống người chưa thành niên phạm tội

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND cấp tỉnh.

Thứ hai, tăng cường quan hệ giữa KSV với ĐTV trong việc đề ra yêu cầu điều tra và thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung.

Thứ ba, để khắc phục tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (TAND trả hồ sơ điều tra bổ sung cho VKSND, VKSND trả hồ sơ điều tra bổ sung cho CQĐT) cần thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa ĐTV và KSV.

Thứ tư, để nâng cao hiệu quả của quan hệ phối hợp giữa hai cơ quan CQĐT và VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án do NCTNPT, thì KSV, ĐTV phải thực hiện đúng những quy định của pháp luật về PCNCTNPT gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành, để giải quyết và xử lý các vụ án do NCTNPT đạt hiệu quả.

4.2.4.4. Tăng cường công tác tham mưu cho Đảng và Nhà nước trong ban hành chủ trương, chính sách về phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, VKSND cấp tỉnh cần nghiên cứu những quy định mới về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến PCNCTNPT, để tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong việc ban hành nghị quyết, chủ trương, chính sách về phòng, chống tội phạm nói chung và PCNCTNPT nói riêng ở địa phương.

Thứ hai, VKSND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ kết quả PCNCTNPT chính xác, kịp thời, đúng hạn, có chất lượng trước Hội đồng nhân dân tỉnh, đây chính là thực hiện công tác tham mưu của VKSND cấp tỉnh cho đến tổ chức Đảng và chính quyền Nhà nước ở địa phương.

Thứ ba, VKSND cấp tỉnh cần tham mưu cho tổ chức Đảng và chính quyền nhà nước ở địa phương về những lĩnh vực chủ yếu liên quan NCTN, là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến NCTNPT, để ban hành kiến nghị yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có biện pháp phòng ngừa hiệu quả NCTNPT.

4.2.4.5. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện trang thiết bị, chế độ đãi ngộ đối với Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong tình hình mới

Thứ nhất, VKSND tối cao tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo lại những trụ sở đã xuống cấp nghiêm trọng; trang bị các phương tiện đi lại, đầu tư các thiết bị làm việc theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin mới, bảo đảm bí mật thông tin của Ngành.

Thứ hai, cải cách chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với KSV trực tiếp PCNCTNPT.

KẾT LUẬN

Bảo đảm cho NCTN phát triển toàn diện trong điều kiện hòa bình, ổn định mọi lĩnh vực của đời sống xã hội luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và được khẳng định trong các Nghị quyết thông qua các kỳ Đại hội Đảng và được thể chế hóa trong Hiến pháp 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, trong thực tiễn, NCTNPT do nhiều nguyên nhân khác nhau đã thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhiều hành vi phạm tội trước đây chưa xảy ra hoặc có xảy ra nhưng là trường hợp cá biệt như giết người, cướp tài sản, hiếp dâm,... thì ngày nay những hành vi phạm tội này có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc, lo lắng trong từng gia đình và toàn xã hội. Trước tình hình đó, PCNCTNPT cần có sự tham gia đồng đạo của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân, đặc biệt là các cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp PCNCTNPT, trong đó VKSND với chức năng THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự, có vai trò quan trọng trong PCNCTNPT. Chính vì vậy, luận án đã phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận về PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh đã xây dựng khái niệm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh. Từ đó luận án đã đi sâu phân tích đặc điểm, vai trò PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh. Đặc biệt, trong quá trình nghiên cứu luận án đã phân tích làm rõ nội dung và biện pháp PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh, theo đó VKSND cấp tỉnh trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng các biện pháp khác nhau thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự và thông qua các công tác khác do pháp luật quy định, để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh NCTNPT. Trên cơ sở đó, tìm ra nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm do NCTN thực hiện, để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả NCTNPT và giáo dục giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

Về phần cơ sở thực tiễn của luận án đã đi sâu nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong giai đoạn 10 năm, từ năm 2008 đến năm 2017. Thông qua đánh giá thực trạng, luận án đã rút ra những nguyên nhân của kết quả đạt được và những hạn chế cần khắc phục.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh trong những năm qua, luận án đã xây dựng dự báo tình hình NCTNPT trong thời gian tới và đưa ra các quan điểm bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh. Từ đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay như: Giải pháp về hoàn thiện hệ thống pháp luật về NCTNPT, giải pháp bảo đảm phòng ngừa NCTNPT của VKSND cấp tỉnh, giải pháp chống NCTNPT của VKSND cấp tỉnh và một số giải pháp khác bảo đảm PCNCTNPT của VKSND cấp tỉnh một cách khoa học, đồng bộ và phù hợp đáp ứng yêu cầu PCNCTNPT trong giai đoạn hiện nay.

f DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Trần Thị Minh Thư (2014), "Kỹ năng của Kiểm sát viên khi thụ lý, giải quyết các vụ án do người chưa thành niên phạm tội", *Tạp chí Kiểm sát*, (07).
2. Trần Thị Minh Thư (2014), "Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật một số nước trên thế giới và pháp luật Việt Nam", *Tạp chí Kiểm sát*, (09).
3. Trần Thị Minh Thư (2017), "Vai trò của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong đấu tranh phòng, chống người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí khoa học Kiểm sát*, (4).
4. Trần Thị Minh Thư (2017), "Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống người chưa thành niên phạm tội của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Kiểm sát*, (18).